TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 31/7/2019
"V/v Tranh chấp Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Văn Ngư
- Ông Lâm Ngọc Hà

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2019/TLST – HNGĐ ngày 09/4/2019; Về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2019/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Huỳnh N, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Đ, xã K, huyện CT, tỉnh ST(có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc P, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp TA2, xã H, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 4 năm 2019, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn Bà Lê Thị Huỳnh N trình bày:*

Bà N với Ông Nguyễn Quốc P cưới nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/6/2004. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Xuân N, sinh ngày 02/5/2005 và Nguyễn Huỳnh Xuân Nh, sinh ngày 11/02/2016. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phú được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, tính tình không còn phù hợp, làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến tháng 12/2018 thì bà với ông P sống ly thân cho đến nay. Nay hôn nhân giữa bà với ông P không có hạnh phúc, không thể hàn gắn lại tình cảm vợ

chồng nên bà yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với Ông Nguyễn Quốc P theo quy định của pháp luật.

-Về con chung: Bà với ông P có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Xuân N, sinh ngày 02/5/2005 và Nguyễn Huỳnh Xuân N, sinh ngày 11/02/2016. Hiện cháu Xuân N thì ông Phong đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Xuân Nh bà đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nên bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi cháu Xuân Nh, còn cháu Xuân N giao cho ông Phong nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn Ông Nguyễn Quốc P được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa Nng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị Huỳnh N và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

**Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành nghiêm theo giấy tiệu tập của Tòa án, còn bị đơn chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Bà Lê Thị Huỳnh N đối với Ông Nguyễn Quốc P, cho bà N được ly hôn với ông P theo quy định của pháp luật, còn con chung giao cháu Nguyễn Huỳnh Xuân N, sinh ngày 02/5/2005 cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu N; còn cháu Nguyễn Huỳnh Xuân Nh, sinh ngày 11/02/2016 giao cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không đặt ra xem xét đối với việc cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn Ông Nguyễn Quốc P. Xét thấy, Ông Nguyễn Quốc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Ông Nguyễn Quốc P theo quy định.

[2]Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Huỳnh N với Ông Nguyễn Quốc P cưới nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/6/2004. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, tính tình không còn phù hợp, làm cho

cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến tháng 12/2018 thì bà N với ông P sống ly thân cho đến nay, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, bà N nộp đơn xin ly hôn đối với ông P. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, Bà Lê Thị Huỳnh N với Ông Nguyễn Quốc P cưới nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53/2004 – Quyển số 01/2004 ngày 28/6/2004 nên quan hệ hôn nhân giữa bà N với ông P là hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc, có với nhau 02 con chung. Tuy nhiên, trong cuộc sống gia đình lại thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đến 12/2018 thì bà N với ông P sống ly thân, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Xét thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa bà N với ông P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên tòa hôm nay bà N cương quyết xin ly hôn với ông P vì theo bà là không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng được, từ khi ly thân cho đến nay giữa bà với ông P không còn quan tâm tới nhau, không còn tình cảm, mỗi người đã có cuộc sống riêng, ổn định. Còn đối với ông Nguyễn Quốc P được Tòa án triệu tập tham gia phiên hòa giải để hàn gắn lại tình cảm với bà N nhưng đều vắng mặt, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Lê Thị Huỳnh N đối với Ông Nguyễn Quốc P.

[4] Về con chung: Bà N với ông P có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Xuân N, sinh ngày 02/5/2005 và Nguyễn Huỳnh Xuân Nh, sinh ngày 11/02/2016. Hiện cháu Xuân N thì ông Phong đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Xuân Nh bà N đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu Xuân Nh đang còn nhỏ (hơn 03 tuổi), đang được bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi ly thân cho đến nay nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Xuân Nh sau khi ly hôn của bà N là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật Hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn đối với cháu Xuân N hiện đang được ông P chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng N tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 28/5/2019 thì cháu Xuân N có nguyện vọng được tiếp tục ở chung với ông P nếu cha mẹ ly hôn. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án thì bà N cũng có ý kiến đồng ý giao cháu Xuân N cho ông Phong nuôi dưỡng sau khi ly hôn, ông P cũng không có ý kiến phản đối việc bà N giao cháu Xuân N cho ông nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục giao cháu Xuân N cho ông P chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn để đảm bảo sự ổn định cuộc sống, cũng như học tập và theo nguyện vọng của cháu Xuân N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Bà Lê Thị Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Bà Lê Thị Huỳnh N được ly hôn với Ông Nguyễn Quốc P.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Xuân N, sinh ngày 02/5/2005 cho Ông Nguyễn Quốc P tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Huỳnh Xuân Nh, sinh ngày 11/02/2016 cho Bà Lê Thị Huỳnh N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Quốc P, Bà Lê Thị Huỳnh N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

-*Về cấp dưỡng nuôi con:* Do các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006818 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, bà N đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn Ông Nguyễn Quốc P vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha